TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 154/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 19-8-2024
V/v xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Vẹn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Hoài Yên

Ông Nguyễn Trần Huy

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Bảo Trân là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thảo Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 186/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2024 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 295/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Trần Thị Ph, sinh năm 1985 (xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: 16, khu phố A, thị trấn B, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp S, xã N, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 31/5/2024 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bà Trần Thị Ph trình bày: Năm 2015 bà và ông Nguyễn Văn V kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre vào ngày 19/4/2017. Quá trình chung sống đến năm 2018 xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng bất hòa, thường xuyên cải nhau, bà và ông V đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Qua đó, nhận thấy hôn nhân của vợ chồng bà không thể nào hàn gắn được, mục đích hôn nhân không còn nên

bà yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Văn V. Bà và ông Nguyễn Văn V có 01 người con chung là Nguyễn Như Q, sinh ngày 29/8/2017, hiện do bà đang trực tiếp nuôi dưỡng, nay bà yêu cầu tiếp tục nuôi con, không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung tự và nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

Ông Nguyễn Văn V được triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do, không cung cấp lời khai, chứng cứ cho Tòa án.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chấp nhận cho bà Trần Thị Ph ly hôn ông Nguyễn Văn V. Về con chung, giao người con tên là Nguyễn Như Q, sinh ngày 29/8/2017 cho bà Trần Thị Ph tiếp tục nuôi dưỡng, ông V không cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Trần Thị Ph khởi kiện ông Nguyễn Văn V yêu cầu ly hôn, yêu cầu giải quyết về con chung nên đây là vụ án hôn nhân và gia đình, quan hệ tranh chấp về "xin ly hôn", bị đơn ông Nguyễn Văn V cư trú tại huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Trần Thị Ph xin vắng mặt, ông Nguyễn Văn V được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự trên là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân, bà Trần Thị Ph và ông Nguyễn Văn V kết hôn năm 2015 và có đăng ký kết hôn theo quy định nên quan hệ hôn nhân giữa bà Trần Thị Ph và ông Nguyễn Văn V được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Bà Trần Thị Ph xác định vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, thường hay cự cải, bất đồng quan điểm. Xét thấy, bà Trần Thị Ph và ông Nguyễn Văn V đã không còn chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2020 đến nay mà không thể hòa giải, hàn gắn, ông Nguyễn Văn V cũng không có ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Ph. Từ đó cho thấy quan hệ hôn nhân giữa bà Trần Thị Ph và ông Nguyễn Văn V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, chấp nhận cho bà Trần Thị Ph ly hôn ông Nguyễn Văn V là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung, bà Trần Thị Ph xác định có một người con chung là Nguyễn Như Q, sinh ngày 29/8/2017 hiện đang sống với bà Ph và yêu cầu giao con chung cho bà tiếp tục nuôi dưỡng. Xét thấy, hiện con chung đang sống với bà Ph, vì vậy để ổn định tâm lý, môi trường sống và học tập của con chung nên giữ nguyên hiện trạng, giao con chung là Nguyễn Như Q cho bà Trần Thị Ph tiếp tục nuôi dưỡng là có căn cứ. Bà Trần Thị Ph không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.

[5] Bà Trần Thị Ph và ông Nguyễn Văn V không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên không đặt ra xem xét.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân là phù hợp nên có căn cứ chấp nhận.

[7] Về án phí: Bà Trần Thị Ph phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bà Trần Thị Ph đã nộp tạm ứng xong nay chuyển thu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng điều 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Trần Thị Ph ly hôn ông Nguyễn Văn V.

2. Về quyền nuôi con chung: Giao Nguyễn Như Q, sinh ngày 29/8/2017 cho bà Trần Thị Ph tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Văn V không cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Văn V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Bà Trần Thị Ph chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0003566 ngày 04 tháng 6 năm 2024, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, như vậy bà Trần Thị Ph không còn phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- UBND thị trấn B,
huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Văn Thị Vẹn